TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 18/2018/QĐST- HNGĐ	*Lạc Thuỷ, ngày 02 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: ông Vũ Hồng T, sinh năm 1957

Bị đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ tại: Khu 4, thị trấn C, huyện L, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Vũ Hồng Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1957

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ tại: Khu 4, thị trấn C, huyện L, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: ông Vũ Hồng T và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Ông Vũ Hồng T và bà Nguyễn Thị V cùng nhất trí có 01 con chung là chị Vũ Hồng Th, sinh ngày 14/9/1986. Nay chị Th đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông T, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung:

- Về tài sản riêng, công nợ chung: ông T, bà V cùng nhất trí không có.
- Về tài sản chung: ông T, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông T tự nguyện nộp toàn bộ và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000797 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Ông T còn được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN LẠC THUỶ

Thẩm phán

(Đã ký)

Đinh Lan Hương